

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HS-ST  
Ngày 31/3/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Dinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa:*  
Bà Hoàng Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Điện Biên tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2026/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2026. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 73/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

**Lù Văn N** (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác) - Sinh năm: 1994. Tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P, phường M, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lù Văn Biển - đã chết và bà Lường Thị Đồi.

Vợ: Lò Thị Hương – Sinh năm: 1992 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2026 đến nay, bị cáo có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lù Văn N đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế từ ngày 18/9/2024 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật – Sở Y Tế tỉnh Điện Biên, đến ngày 12/11/2025 Nam tự ý chấm dứt điều trị. Ngày 16/01/2026 Trung tâm kiểm soát bệnh tật – Sở Y Tế tỉnh Điện Biên ban hành Thông số 68 về việc chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Lù Văn N. Khoảng 17 giờ ngày 14/01/2026, Lù Văn N một mình từ nhà ở bản Pom Loi, phường Mường Thanh đi bộ đến khu vực nương nước thủy nông Nậm Rốm

thuộc bản Pom Loi, phường Mường Thanh, mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Nam gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine được gói bên ngoài mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, Nam đi ra khu vực vườn rau gần trạm bơm thủy nông thuộc bản Pom Loi, phường Mường Thanh, mở gói Heroine vừa mua được ra đồ hết lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đốt hơi nóng phần mặt dưới của mảnh giấy bạc để làm tan Heroine và dùng miệng hút 03 đến 05 hơi thì Heroine tan hết. Sử dụng ma túy xong, Nam vứt mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa gas xuống ruộng ở cạnh đó.

Ngày 16/01/2026, Công an phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên nhận được đơn tố giác của công dân về việc phát hiện Lù Văn N có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, cùng ngày Công an phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên đã triệu tập Lù Văn N đến trụ sở Cơ quan Công an để làm việc và thu mẫu nước tiểu của Nam gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 69/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lù Văn N gửi giám định: Loại Morphine (Morphine được tìm thấy khi sử dụng Heroin (Heroine), thuốc phiện hoặc trực tiếp sử dụng Morphine).

Bị cáo khai số ma túy bị cáo sử dụng bị cáo mua được của 01 người đàn ông dân tộc thái, không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 13A/CT-VKSKV2, ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Điện Biên đã truy tố Nam về tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nam về cả tội danh và điều luật áp dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lù Văn N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *Sử dụng trái phép chất ma túy*.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Xét về hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lù Văn N khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với, bản Kết

luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Bị cáo đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế từ ngày 18/9/2024 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật – Sở Y Tế tỉnh Điện Biên, đến ngày 12/11/2025 bị cáo tự ý chấm dứt điều trị. Ngày 14/01/2026, tại khu vực vườn rau trạm bơm thủy nông thuộc bản Pom Loi, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine, bị cáo đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định của Luật Phòng chống ma túy. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Điện Biên theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:*

*...d) Đang trong thời 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;”*

**[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy:** Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ sử dụng ma túy, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

**[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo Nam sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết 7/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Bị cáo đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định của Luật Phòng chống ma túy, nhưng bị cáo vẫn sử dụng ma túy, bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng không chịu khó lao động sản xuất, tu chí làm ăn lương thiện, sống tuân thủ pháp luật, rèn luyện bản thân. Bị cáo chỉ thích chơi bời đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, bị cáo đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone, nhưng bị cáo tự ý chấm dứt không có lý do sau đó tiếp tục sử dụng ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của

mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

**[4] Về án phí:** Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, do đó căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**[5] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

***Vi các lễ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn N phạm tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lù Văn N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/01/2026.

**2. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/3/2026.

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 2;
- THA DS khu vực 2 - Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ .....phút ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Tại: Phòng nghị án của trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, Điện Biên.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Dinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2026/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2026.

**Lù Văn N** (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác) - Sinh năm: 1994. Tại tỉnh Điện Biên.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ  
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Xét những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập được tiến hành theo trình tự thủ tục, đều đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền hoàn toàn hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

1. Về tội danh: Bị cáo Lù Văn N phạm tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Văn N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/01/2026.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

4. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

5. Về các vấn đề khác: Không.

\* *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/3/2026.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Sơn      Nguyễn Thị Phương**

**Lò Văn Đình**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Văn Chương**

**Vì Thị Xôm**

**Lò Văn Dinh**